

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông nghiệp – Lâm nghiệp;

Chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường nông lâm nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thanh Bình

2. Ngày tháng năm sinh: 24/11/1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 114/14E Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 114/14E Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

Điện thoại di động: 0369008770; E-mail: ntbinh02@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 07/2000 đến 09/2006: Nghiên cứu viên tại Viện Nghiên cứu Phát triển đồng bằng sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 09/2006 đến 08/2008: Đi học thạc sỹ chương trình Phát triển Nông thôn tại Bỉ

- Từ tháng 09/2008 đến 03/2009: Nghiên cứu viên tại Viện Nghiên cứu Phát triển đồng bằng sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Từ tháng 04/2009 đến 05/2015: Nghiên cứu sinh tại Đại học Bonn, tham gia nghiên cứu và giảng dạy tại Viện Nghiên cứu Phát triển đồng bằng sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 06/2015 đến 07/2017: Nghiên cứu và giảng dạy tại Trường đại học Cần Thơ

- Từ ngày 01/08/2017 đến nay: Giảng viên hạng III, tham gia nghiên cứu và giảng dạy tại Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Thư ký Hội đồng Khoa học và Đào tạo Viện Nghiên cứu Phát triển đồng bằng sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Bộ môn Hệ thống Nông nghiệp

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Nghiên cứu Phát triển đồng bằng sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu 2, Trường Đại học Cần Thơ, Đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 02923 830040

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 6 năm 2000; số văn bằng: B102652; **ngành: Nông học**; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Trường Đại học Cần Thơ**, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 9 năm 2008; số văn bằng: 00606105/B1067921; **ngành: Phát triển Nông thôn**; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **Đại học Ghent**, Vương quốc Bỉ

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 8 năm 2015; **ngành: Khoa học Nông nghiệp**; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Đại học Bonn**, Cộng hòa Liên bang Đức

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ (Hội đồng 1)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp – Lâm nghiệp

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Chuyển đổi nông nghiệp bền vững
- Quản trị tài nguyên thiên nhiên
- Phát triển xã hội

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **05 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 (**02 Trường và 01 Bộ**);
- Đã công bố (số lượng) **42 bài** báo khoa học, trong đó **11 bài** báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Trường Đại học Cần Thơ;
- Tác phong làm việc tốt, trung thực trong nghiên cứu khoa học;
- Đạt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **10 năm 6 tháng** (GV thỉnh giảng từ 02/01/2013, GV Hạng III từ 01/08/2017)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	0	0	01	21	380	0	380/983/270
2	2018-2019	0	0	0	22	237	0	237/705/270
3	2019-2020	0	0	03	17	274	0	274/831/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	0	4	195	0	195/355/250
5	2021-2022	0	0	01	0	173	130	303/528/250
6	2022-2023	0	0	0	0	198	61	259/431/250

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS tại Vương quốc Bỉ năm 2008

- Bảo vệ luận án TS tại Cộng hòa Liên bang Đức năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Điệp		HVCH	x		2018-2019	Trường Đại học Cần Thơ	18/10/2019
2	Trần Thanh Cẩm		HVCH	x		2019-2020	Trường Đại học Cần Thơ	29/10/2020
3	Phạm Trung Chánh		HVCH	x		2019-2020	Trường Đại học Cần Thơ	29/10/2020
4	Nguyễn Tấn Lợi		HVCH	x		2019-2020	Trường Đại học Cần Thơ	29/10/2020
5	Hồ Thị Thu Nga		HVCH	x		2021-2022	Trường Đại học Cần Thơ	30/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đánh giá tính tổn thương do xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long	Chủ nhiệm	T2011-57 Cấp cơ sở (Trường ĐHTC)	Từ 03/2011 đến tháng 12/2011	Nghiệm thu ngày 28/12/2011 Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đánh giá hiệu quả chuyển dịch các mô hình sản xuất nông nghiệp ở các xã nông thôn mới đến thu nhập nông hộ vùng đồng bằng sông Cửu Long	Chủ nhiệm	B2016-TCT-01ĐT Cấp Bộ (Bộ GD&ĐT)	Từ 04/2016 đến tháng 10/2017; gia hạn đến 04/2018	Nghiệm thu ngày 13/10/2018 Xếp loại: Đạt
2	Đánh giá hiện trạng thực hiện luận văn tốt nghiệp các ngành khoa học xã hội và nhân văn tại Trường Đại học Cần Thơ	Chủ nhiệm	T2020-103 Cấp cơ sở (Trường ĐHTC)	Từ 06/2020 đến 05/2021; gia hạn đến 09/2021	Nghiệm thu ngày 29/10/2021 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Economic and nutrient discharge tradeoffs excretated aquaculture in the Mekong Delta, Vietnam	6	0	Agriculture, Ecosystems and Environment	Scopus, Q1, IF=6.576	25	Volume 124, Issue 3-4, 259-269	02/2008
2	Vulnerability and adaptation to salinity intrusion in the coastal province of Tra Vinh, Vietnam	1	Có	Disaster risk reduction and climate change adaptation: case studies from South and Southeast Asia (ISBN: 978-3939923-42-8)	United Nations University		No.14/2010, 32-39	2010
3	Vulnerability, coping and adaptation to water related hazards in the Vietnamese Mekong Delta	4	0	The Mekong Delta System: Interdisciplinary Analyses of a River Delta (ISBN 978-94-007-3961-1)	Springer Publishing House	52	Chapter 10, 245-289	01/2012
4	Current livestock production and waste management in the rural areas of Tra Vinh province, Vietnam	3	Có	The first international conference on Animal Production and Environment (ISBN 978-604-60-0055-6)	Agricultural Publishing House		531-538	12/2012

5	Development of livestock production in the Vietnamese Mekong delta in the period of 2000-2011	3	Có	The first international conference on Animal Production and Environment (ISBN 978-604-60-0055-6)	Agricultural Publishing House		564-570	12/2012
6	Ảnh hưởng của phân bón, thức ăn và các yếu tố khác lên năng suất cá nuôi trong hệ thống canh tác lúa-cá nước ngọt ở đồng bằng sông Cửu Long	6	0	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ			2004 (1) 122-129	2004
7	Lắng tụ dinh dưỡng trong ao và vấn đề môi trường của hệ thống "VAC" ở đồng bằng sông Cửu Long	6	0	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (Viện Nghiên cứu phát triển ĐBSCL)			2005 54-61	2005
8	Đánh giá tổn thương có sự tham gia: Trường hợp xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long	3	Có	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN 1859-2333)			2012 (24b) 229-239	2012
9	Tình hình chăn nuôi heo ở tỉnh Sóc Trăng	4	0	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN 1859-2333)			26 (2013) 213-218	2013
II	Sau khi được công nhận TS							
1	Evolutionary social and biogeophysical changes in the Amazon, Ganges-Brahmabutra-Meghna and Mekong deltas	7	0	Sustainability Science	Scopus, Q1, IF=7.196	19	Volume 11, 555-574	05/2016

2	Agricultural extension in Vietnam: current status and challenges	2	Có	Regional Symposium on Mapping and assessing university-based farmer extension services in ASEAN through an agro-ecological/organic lens (ISBN 978-616-407-152-0)	Chulalongkorn University -		116-123	04/2017
3	Unearthing the ripple effects of power and resilience in large river delta	7	0	Environmental Science and Policy	Scopus, Q1, IF=6.424	13	Volume 98, 1-10	05/2019
4	An understanding of water governance systems in responding to extreme droughts in the Vietnamese Mekong Delta	7	0	Water Resources Development	Scopus, Q1, IF=3.776	16	Volume 37, Issue 2, 256-277	02/2021
5	Drivers of agricultural transformation in the coastal areas of the Vietnamese Mekong delta	5	Có	Environmental Science and Policy	Scopus, Q1, IF=6.424	23	Volume 122, 49-58	08/2021
6	Exploring the roles of social network in rural culture - A case study of shrimp farming in Ben Tre province, Vietnam	2	Có	V-International Conference on History and Culture (ISBN 978-625-7464-07-9)	IKSAD Publishing House		149-156	09/2021

7	Statistically examining the connection between dike development and human perceptions in the floodplains' socio-hydrology system of Vietnamese Mekong Delta	6	0	Science of the Total Environment	Scopus, Q1, IF=10.754	4	Volume 810, 102207	03/2022
8	Mismatches between policy planning and implementation on the actively living with flood approach in the Vietnamese Mekong Delta	7	0	Water International	Scopus, Q1, IF=3.395	2	Volume 47, Issue 2, 297-320	03/2022
9	Application of socio-hydrological approach to study water-related hazards in Can Tho city	2	0	Can Tho University Journal of Science (ISSN 2615-9422)	ACI		Volume 14, No.3(2022) 8-16	05/2022
10	Green transformation in agriculture for sustainability of rural livelihoods - Experiences from the coastal areas of Vietnamese Mekong Delta	3	Có	FAO (2022) ISBN 978-92-5-136027-9	FAO		FAO&SEARCA (2022), 193-203	05/2022
11	Agricultural development under climate change context - A case of rice production in the Vietnamese Mekong Delta	2	Có	IV-International Conference of Food, Agriculture, and Veterinary Sciences (ISBN 978-625-8377-84-2)	IKSAD Publishing House		533-538	06/2022

12	Resilience of various innovative water management practice: The case of rice production in the Vietnamese Mekong Delta floodplains	6	Có	Agricultural Water Management	Scopus, Q1, IF=6.611	4	Volume 270, 107739	08/2022
13	Trends of Vietnam agricultural production and food consumption in the period of 2006-2020	2	Có	IV-International Halich Congress on Multidisciplinary scientific research (ISBN 978-625-8323-92-4)	IKSAD Publishing House		362-366	08/2022
14	The cultural dimensions of Vietnam science, technology and innovation policy - Approach, concept and selected experiences for the transformative innovations	3	0	Proceedings of the conference on Science, Technology and innovation policies and initiative for Sustainable Development (ISBN 978-604-67-2523-7)	Science and Technics Publishing House		30-45	12/2022
15	Current and potential uses of agricultural by-products and waste in main food sectors in Vietnam - A circular economic perspective	7	0	Circular economy and waste valorisation: Theory and practice from an international perspective (ISBN 978-3-031-04724-4)	Springer Publishing House		Chapter 6, 131-151	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

16	Transformational policies and strategies framework accelerating green transition - The case of agriculture in Vietnam	3	Có	Environmental Progress & Sustainable Energy	Scopus, Q2, IF=2.824	2023:e14108	03/2023
17	Fertilizer use efficiency of different rice production models in An Giang province, Vietnam	3	Có	The 10th International Mardin Artuklu Scientific Researches Conference (ISBN: 978-625-367-121-1)	IKSAD Publishing House	801-808	06/2023
18	Financial efficiency of different rice production models in the floodplains of the Vietnamese Delta	4	Có	The 7th International Izmir Economics Congress (ISBN: 978-625-367-129-7)	IKSAD Publishing House	840-849	06/2023
19	Đánh giá sự tham gia của cộng đồng trong tiến trình ra quyết định các dự án thủy điện tỉnh Đắk Lắk	3	Có	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN 1859-2333)		52, Phần A (2017) 91-98	2017
20	Nghiên cứu khả năng xử lý nước thải nhà máy mía đường của cây Mái dầm (<i>Cryptocoryne ciliata</i> Wydler)	3	0	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam (ISSN 1859-4794)		Tập 61, Số 6, 60-65	06/2019

21	Hiện trạng và giải pháp phát triển bền vững mô hình trồng cỏ nuôi bò trong điều kiện xâm nhập mặn tại huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	4	Có	Thực trạng và giải pháp tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh Bến Tre (ISBN 978-604-965-311-7)	NXB Đại học Cần Thơ	159-170	05/2020
22	Sử dụng tài nguyên nước mặt trong điều kiện xâm nhập mặn từ góc nhìn đổi mới sáng tạo mang tính bao trùm tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	6	Có	Tạp chí Chính sách và Quản lý Khoa học và Công nghệ (ISSN 1859-3801)		Tập 10, Số 4, 31-45	5/2021
23	Nông nghiệp đô thị nhìn từ góc độ giảm thiểu rủi ro và thích ứng với biến đổi khí hậu: Trường hợp thành phố Cần Thơ	3	Có	Quản trị rủi ro và phát triển đô thị bền vững (ISBN 978-604-308-721-5)	NXB Khoa học Xã hội	506-514	10/2021
24	Quản trị tài nguyên nước ở đồng bằng sông Cửu Long: Hiện trạng và thách thức trong bối cảnh biến đổi khí hậu và phát triển thượng nguồn	2	Có	Tạp chí Môi trường (ISSN 2615-9597)		Chuyên đề IV (2021), 18-21	12/2021
25	Nông nghiệp tuần hoàn: Khái niệm và tiềm năng ở đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh biến đổi khí hậu	3	Có	Phát huy tiềm năng, lợi thế nhằm phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh mới	Học viện Chính trị quốc gia Khu vực IV	100-113	12/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

26	Thực trạng và rủi ro sản xuất lúa gạo ở đồng bằng sông Cửu Long 2010-2020	6	Có	Tham gia của nông dân trong chọn giống và canh tác lúa thích ứng biến đổi khí hậu tại đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam (ISBN: 978-604-965-598-2)	NXB Đại học Cần Thơ		Chương 7, 243-262	12/2021
27	Hệ thống canh tác lúa-tôm ở đồng bằng sông Cửu Long và hàm ý chính sách chuyển đổi nông nghiệp theo hướng sinh thái-xã hội	5	Có	Sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam từ cách tiếp cận chuyển đổi sinh thái-xã hội: Cơ hội, thách thức và hàm ý chính sách (ISBN: 978-604-343-541-2)	NXB Lao động		262-277	01/2022
28	Ứng dụng lý thuyết nền nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện luận văn của sinh viên trường đại học Cần Thơ	4	Có	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN 1859-2333)			58, Số 1C(2022) 244-251 -	02/2022
29	So sánh hiệu quả tài chính mô hình chăn nuôi vịt thịt theo hướng an toàn sinh học với chăn nuôi truyền thống tại huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	2	Có	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN 1859-2333)			58, Số 1D(2022) 259-266	02/2022
30	So sánh hiệu quả đồng vốn của hộ sản xuất lúa theo qui mô đất khác nhau tại huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	2	Có	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN 1859-2333)			58, Số 1D(2022) 267-273	02/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

31	Tiềm năng phát triển nông-lâm-thủy sản và kinh tế biển tỉnh Kiên Giang trong bối cảnh đồng bằng sông Cửu Long và kết nối quốc tế	3	0	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN 1859-2333)		58, Số 3B(2022) 115-125	03/2022
32	Khung pháp lý và tiềm năng ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long	6	Có	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN 1859-2333)		58, Số chuyên đề SDMD(2022) 182-190	10/2022
33	Quản trị tài nguyên và môi trường ở đồng bằng sông Cửu Long	4	Có	Nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long: Hiện trạng và định hướng phát triển (ISBN 978-604-965-906-5)	NXB Đại học Cần Thơ	Chương 4, 54-81	10/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **3 bài** với các số thứ tự là 5, 12 và 16

- Bài số 5: **Binh, N.T.**, Tien, L.V.T., Minh, N.A., Minh, N.N., and Trung, N.H., 2021. Drivers of agricultural transformation in the coastal areas of the Vietnamese Mekong delta. *Environmental Science and Policy* 122 (2021): 49-58 (**SCOPUS, Q1, IF = 6,424**).
- Bài số 12: **Binh, N.T.**, Tien, L.V.T., Tang, L.T., Tu, N. M., Dung, T.D., Quan, N.H., 2022. Resilience of various innovative water management practices: the case of rice production in the Vietnamese Mekong Delta floodplains. *Agricultural Water Management* 270 (2022) 107739 (**SCOPUS, Q1, IF = 6,611**).
- Bài số 16: **Binh, N.T.**, Sinh, B.T., and Tien, L.V.T., 2023. Transformational policies and strategies framework accelerating green transition – The case of agriculture in Vietnam. *Environmental Progress & Sustainable Energy*, 2023:e14108 (**SCOPUS, Q2, IF = 2,824**).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Phát triển nông thôn (Mã ngành 7620116)	Thư ký	Quyết định số 4235/QĐ-ĐHCT; ngày 26/09/2018	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 3019/QĐ-ĐHCT; ngày 31/07/2019	Bạc đại học
2	Hệ thống nông nghiệp (Mã ngành 8620118)	Thư ký	Quyết định số 1771/QĐ-ĐHCT; ngày 04/06/2019	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 6461/QĐ-ĐHCT; ngày 31/12/2019	Bạc thạc sỹ
3	Phát triển nông thôn (Mã ngành 8620116)	Ủy viên	Quyết định số 5182/QĐ-ĐHCT; ngày 29/11/2021	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 889/QĐ-ĐHCT; ngày 31/03/2022	Bạc thạc sỹ

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04.CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 29 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



NGUYỄN THANH BÌNH